

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:50/2023/DS-ST

Ngày:14-3-2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Trại

2. Bà Đặng Thuy Thùy Nga

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

**Bị đơn:* Võ Thị N, sinh năm 1946

Lê Võ Văn Thế B, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: ấp Dầu, xã Đông Hoà, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt anh H, vắng mặt bà N, anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 16/4/2019 anh có cho mẹ con bà Võ Thị N, anh Lê Võ Văn Thế B mượn số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn cho mượn thoả thuận là 01 tháng. Khi mượn tiền bà N, anh B có ký tên vào giấy mượn tiền ngày 16/4/2019. Quá thời

hạn phải trả tiền nhưng bà N, anh B không trả, anh đã N lần đến gặp bà N, anh B đòi lại tiền, bà N, anh B hứa hẹn nhưng vẫn không trả. Nay anh yêu cầu bà N, anh B liên đới trả cho anh số tiền đã mượn là 200.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị N, anh Lê Võ Văn Thế B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh tự nguyện cản trừ số lãi đã nhận là 40.000.000 đồng, yêu cầu bà Võ Thị N, anh Lê Võ Văn Thế B liên đới trả số tiền vay còn lại là 160.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N, anh B liên đới trả cho anh H số tiền 160.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xác định tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Võ Thị N, anh Lê Võ Văn Thế B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bà N, anh B.

[2] Về nội dung: Xét thấy, vào ngày 16/4/2019 anh Nguyễn Văn H có cho bà Võ Thị N, anh Lê Võ Văn Thế B vay số tiền là 200.000.000 đồng, theo anh H trình bày hai bên có thỏa thuận thời hạn 01 tháng sẽ trả tiền nhưng bà N, anh B không trả. Nay anh H yêu cầu bà N, anh B trả đủ số tiền làm một lần. Phía bà N, anh B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà N, anh B không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H.

Xét yêu cầu của anh H là có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 16/4/2019 thể hiện bà N, anh B có mượn của anh H số tiền 200.000.000 đồng, bà N, anh B có ký tên vào biên nhận, mặc khác bà N, anh B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo về việc anh H khởi kiện yêu cầu trả số tiền 200.000.000 đồng nhưng bà N, anh B vẫn không có văn bản phản đối về yêu cầu khởi kiện của anh H và cũng không giao nộp cho Tòa án các tài

liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở. Do anh H tự nguyện cản trở số tiền lãi đã nhận là 40.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà N, anh B trả số tiền vay 160.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận, cần buộc bà N, anh B có nghĩa vụ trả cho anh H 160.000.000 đồng.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà N, anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của anh H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

Buộc bà Võ Thị N, anh Lê Võ Văn Thế B có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà N, anh B chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: bà N, anh B phải chịu 8.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại anh H số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0021078 ngày 27/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CT.

Anh H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N, anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện CT;
- THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Kim Hà